

## KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

### QUYỂN 13

#### Phẩm 37: LÃNH HỘI CHÁNH PHÁP

Bấy giờ, có vị Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, thu giữ uy nghi, đi đến trước Đức Phật quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là nghe pháp liền thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Nghe như không, thấy là không, không có chốn nghe, cũng không có hình tướng dung mạo của các pháp thiện ác, vì pháp là vô hình tướng. Vậy sao Thế Tôn dạy rằng, phải thọ trì đọc tụng để đạt được toàn bộ gốc ngọn của Tuệ không?

Lúc này Đức Thế Tôn im lặng không đáp.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phạm là nghe pháp, thì là có ngôn giáo mới được nghe pháp hay không ngôn giáo mới được nghe pháp?

Đức Thế Tôn vẫn im lặng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lần thứ ba thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp có sinh diệt, pháp không sinh diệt. Nẻo chuyển pháp luân của tất cả chư Phật là hữu chuyển hay vô chuyển?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này vị Tộc tánh tử! Tất cả chư Phật đều chuyển pháp luân, cũng là hữu chuyển, cũng là vô chuyển. Bồ-tát nay hỏi là nhằm hỏi về hữu chuyển hay vô chuyển?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chỗ con muốn hỏi là gồm cả hữu chuyển và vô chuyển.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Chánh pháp của chư Phật, cũng không hữu chuyển, cũng chẳng vô chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là cũng không hữu chuyển cũng chẳng vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Các pháp như Không, nên không có hữu chuyển, không có vô chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Vậy thì hôm nay Như Lai thuyết giảng, là hữu chuyển chẳng? Là vô chuyển chẳng? Các vị Bồ-tát cùng cả chúng hội ở đây là nghe pháp chẳng? Là không nghe pháp chẳng?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Các pháp thanh tịnh, chư Bồ-tát nơi chúng hội cũng lại thanh tịnh, vì thế cho nên không có hữu chuyển cũng chẳng vô chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu chuyển, thế nào là vô chuyển?

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Chúng sinh là vô chuyển. Toàn bộ gốc ngọn của tuệ không đó là chuyển. Hết thấy các vị nơi chúng hội kể cả thân ta và Bồ-tát đều là vô chuyển. Toàn bộ gốc ngọn của tuệ không, nên gọi là chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển? Thế nào là vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Có sự đoạn trừ là vô chuyển, không có sự đoạn trừ là hữu chuyển. Sinh diệt là vô chuyển, không sinh diệt nên gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Có cõi chốn tận cùng về sự trói buộc vương mắc nên gọi là vô chuyển. Không còn có cõi tận cùng về sự vương mắc trói buộc ấy thì gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Tất cả chúng sinh nơi thế gian trông thấy pháp sáng tỏ rục rỡ, đó gọi là vô chuyển. Hết thấy chúng sinh nơi thế gian không còn trông thấy pháp sáng tỏ rục rỡ, đó gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Làm thanh tịnh vô lượng phước đức, phước để cứu giúp chúng sinh, đó gọi là vô chuyển. Nhận thấy sự thanh tịnh nơi vô lượng phước đức, phước để cứu giúp chúng sinh, đó gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Làm thanh tịnh căn bản của vô lượng chúng sinh, thành tựu Nhất thiết trí, đó gọi là vô chuyển. Nhận thấy sự thanh tịnh nơi hết thấy vô lượng chúng sinh, đó gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Cũng không hữu chuyển, cũng chẳng vô chuyển, nên gọi là hữu chuyển vô chuyển.

Đức Thế Tôn cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng về hữu chuyển, vô chuyển xong, bấy giờ có đến tám ngàn vị Tỳ-kheo, ba ngàn vị Tỳ-kheo-ni đều đạt được gốc ngọn của tuệ không, tâm chẳng thoái chuyển. Lại có vô số chúng sinh, được nghe pháp chưa từng có ấy, thấy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, ở nơi đời vị lai thấy đều thành Phật cùng một danh hiệu, tinh tấn dũng mãnh cũng như Phật không khác.

## M

### Phẩm 38: THIÊN TỬ CỐI TRỜI TỊNH CƯ HỎI PHÁP

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nêu giảng về việc nghe pháp, chuyển và không chuyển. Lúc này có vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư, đã từng theo vô lượng chư Phật quá khứ vun trồng các công đức, kính lễ phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác, thông tỏ Pháp tạng, biện tài thông suốt, thực hiện lòng Từ bi rộng lớn đạt đến tánh không của các pháp, dùng phương tiện sinh nơi cõi trời để nhằm hóa độ chư Thiên. Vị Thiên tử này liền rời chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục cho ngay ngắn, cùng với cả đám tùy tùng uy nghiêm hết mực đều đứng yên, vị Thiên tử bước đến trước Đức Phật, cung kính đánh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hàng chư Thiên chúng con vốn đã vun trồng căn đức từ trước nên nay được sinh ở cõi trời hưởng đủ năm thứ dục lạc, với đủ kẻ theo hầu hạ, gọi bảo đều có kẻ thừa hầu, vui chơi nơi ao tắm thỏa thích vô cùng. Do tu tập phước gì mà được sinh lên cõi trời? Nơi chốn con ngự, cung điện rộng đến bốn mươi chín do-diên, cung điện đền đài đều bằng bảy thứ châu báu, so với thế gian thì thật là kỳ diệu. Còn có ao tắm với các hàng cây bảy báu bảy lớp vây quanh. Vậy thì do tu tập phước gì mà có được những công đức ấy?

Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

–Lành thay! Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Đã có thể ở nơi trước Như Lai mà nêu hỏi những ý nghĩa ấy. Ta nay sẽ vì Thiên tử mà mỗi mỗi nêu bày rõ, hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ! Hằng sa chư Phật Thế Tôn thời quá khứ cũng đã thuyết giảng về ý nghĩa đó. Hết thấy chư Phật hiện tại và vị lai cũng sẽ thuyết giảng về pháp vi diệu ấy. Nay vị Thiên tử! Ta nay hỏi ông, ông sẽ mỗi mỗi đáp lại ta. Cõi trời hiện ông đang ngự ấy, về thời quá khứ trước xa, ông có thể ghi nhớ được hết chăng?

Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể được! Chư Thiên quá khứ với những danh hiệu tên họ là không thể ghi nhớ nêu bày hết được.

Đức Phật nói:

–Này vị Thiên tử! Thân tướng của ông hiện nay là hữu thường hay vô thường?

Thiên tử thưa:

–Như thân con hiện nay, đó là pháp hữu thường, không phải là pháp vô thường.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như cho rằng thân ông hiện nay là pháp Hữu thường, thế thì chư Thiên thời quá khứ hiện nay ở nơi nào?

Thiên tử thưa:

–Thấy đều bị hao mòn, hủy diệt.

Đức Phật nói:

–Này vị Thiên tử! Chư Thiên quá khứ thấy đều bị hao mòn hoại diệt, thế thì thân ông hiện nay sẽ được tồn tại mãi chăng?

Thiên tử thưa:

–Chư Phật thời quá khứ đều chọn lấy cảnh giới diệt độ. Hiện nay Đức Thế Tôn do đâu mà sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Chư Phật thời quá khứ cùng với thân tướng hiện nay của ta là đồng chăng?

Thiên tử thưa:

–Không đồng! Vì sao? Vì chư Phật quá khứ là ở trong quá khứ, là hiện có trong

quá khứ. Làm sao cho rằng chư Phật quá khứ thủy đều diệt độ?

Thiên tử lại hỏi:

– Là có ba đời hay là không có ba đời?

Đức Phật nói:

– Có tên gọi ba đời, nhưng nẻo hành của ba đời thì khác.

Thiên tử lại hỏi:

– Đức Như Lai nay thuyết giảng là có chư Phật quá khứ, con thì không còn hồ nghi gì. Lại thuyết giảng về chư Phật hiện tại trong mười phương, con cũng không hồ nghi. Làm sao Đức Thế Tôn nói là có chư Phật đời vị lai?

Đức Thế Tôn nói:

– Ông nay hỏi ta, là hỏi về ba đời quá khứ hay hỏi về ba đời hiện tại hoặc ba đời vị lai?

Thiên tử thưa:

– Kính bạch Thế Tôn! Con không hỏi về ba đời quá khứ, hiện tại hay vị lai, con chỉ muốn hỏi về chư Phật ba đời. Thế nào là Phật ngôn thuyết ở đời vị lai?

Đức Phật bảo Thiên tử:

– Về Đức Phật vị lai ấy, có hai nhân duyên. Những gì là hai nhân duyên? Hoặc có chư Phật Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thời quá khứ thể hiện lòng Từ bi rộng lớn các tướng đầy đủ, sử dụng các phương tiện quyền xảo, ở trong năm nẻo luân hồi giáo hóa chúng sinh, không hủy hoại pháp giới. Lại hiện nơi thế tục, hoặc làm Phạm thiên, hoặc hiện thân Đế Thích ẩn chứa hình tượng Đức Phật. Đó gọi là Đại Bồ-tát thành Phật vị lai. Hoặc có vị Bồ-tát thọ nhận ánh sáng giác ngộ nơi Như Lai, thực hành các Phật sự, đi đến khắp cõi Phật trong tam thiên đại thiên cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn. Vì chưa thành Phật nên các tướng chưa đầy đủ, hoặc làm thân chư Thiên, hoặc làm thân Quỷ thần giữ gìn pháp giới. Nay vị Thiên tử! Đó gọi là thành Phật ở đời vị lai, có nhân duyên ấy.

Lại nữa, này vị Tộc tánh tử! Chư Phật Thế Tôn thời quá khứ lại có hai nhân duyên. Những gì là hai nhân duyên ấy? Đạt được pháp Tam-muội Sư tử phấn tấn, ở tại nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh tâm không còn chút vướng chấp, tự tư duy về đầy đủ mười pháp công đức vô lượng và làm thế nào để thực hiện vun trồng những pháp đó. Bồ-tát ấy tu tập pháp nhớ nghĩ theo nẻo nhớ nghĩ của chư Phật Thế Tôn. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Đại Bồ-tát phân biệt rõ tất cả các pháp của Như Lai. Đó gọi là hành vô tận. Nay vị Thiên tử! Bồ-tát giáo hóa chúng sinh, thủy đều quy ngưỡng về đạo Vô thượng Bồ-đề. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát nhận rõ về vô lượng thế giới của chư Phật, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, không hề hủy hoại trí tuệ, như chốn nhớ nghĩ đến các pháp mà được thành tựu. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát, cũng như chư Phật Thế Tôn, thực hiện việc giữ gìn giới luật tu pháp giải thoát, nhân việc giữ gìn giới luật ấy mà giáo hóa vô lượng chúng sinh khiến họ thủy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát quán chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai thể hiện dũng lực của mình nơi gốc cây Bồ-đề nhằm hàng phục chúng ma, giữ vững tâm như đại địa không gì có thể lay động. Bấy giờ, ác ma Ba-tuần tạo ra vô vàn sự biến hóa đến để uy hiếp lung lạc Đức Phật. Như hóa làm đầu người thân thú vật, hoặc đầu thú

vật thân người. Hoặc người có bốn mắt tám mắt cho tới hàng trăm ngàn mắt. Hoặc hóa làm vườn khỉ cọp beo đến để hù dọa Đức Phật, nhưng Phật vẫn giữ tâm vững chắc như đại địa không hề chao đảo. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát ở trong trăm ngàn ức kiếp, luôn ghi nhớ sâu sắc các pháp Tổng trì như luôn có mặt nơi hiện tại. Hoặc nơi một đời cho đến trăm ngàn đời, hoặc nhớ nghĩ một kiếp tới trăm ngàn kiếp, trong ấy với mọi nỗ lực hành tác hoặc thiện hoặc ác, mỗi mỗi đều phân biệt nhận rõ không hề quên mất. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát có thể nhận rõ các hành trong ba đời, chỉ trong khoảnh khắc nháy mắt mọi công đức tốt đẹp đều hiện rõ nơi trước mặt, có thể khiến cho muôn loài trong tam thiên đại thiên thế giới, kể cả các loài côn trùng có cánh, thân mềm..., thấy đều thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, hoặc đạt đạo quả A-la-hán, Duyên giác, Bích-chi-phật. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Đại Bồ-tát lại nhớ tưởng đến vô lượng chư Phật quá khứ với con đường hóa độ chúng sinh, thể hiện nơi ba nghiệp thân, khẩu, ý, không hủy hoại các pháp trong khi đem ánh sáng của trí tuệ giác ngộ rộng lớn tỏa chiếu đến khắp mọi nơi chốn. Đó gọi là hành vô tận.

Này vị Thiên tử! Như thế là các vị Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý sư tử phấn tấn ấy thì có thể đạt đầy đủ các pháp trong ba đời.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Hoặc có lúc Bồ-tát phân biệt về mười pháp vô tướng. Thế nào gọi là phân biệt mười pháp vô tướng? Như các hàng thiện nam, thiện nữ, tự quán về nội thân nhận rõ các hành các căn đã thuần thực, hoặc có hành thiện, hoặc hành chẳng thiện, hoặc lúc thanh tịnh hoặc lúc không thanh tịnh.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, quán về thân của người khác mỗi mỗi phân biệt nhận rõ về các căn thuần thực, các căn không thuần thực, hoặc lúc thanh tịnh, hoặc lúc không thanh tịnh. Này vị Thiên tử! Đó gọi là pháp vô tướng thứ nhất.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như vị hành giả ấy tự tư duy thâm phục tâm ý dứt mọi vọng loạn, nỗ lực hành hóa của ta không trái với Thánh điển, lúc này chư Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ra vào hay kinh hành cùng với thân, khẩu, ý luôn tương hợp, đem lại pháp bảo để chuyển pháp luân lớn lao, đem tâm vô sinh diệt giáo hóa ba đời chúng sinh chưa được hóa độ. Ở trong ấy tự nhiên đạt được pháp luân, thấy đều hội nhập với vô hạn lượng giới luật của chánh pháp. Đó gọi là pháp vô tướng thứ hai.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, phát tâm với thế nguyện rộng lớn bao trùm khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, trí tuệ tư duy cũng không thể cùng tận, âm hưởng vang động thuận lợi không hề bị ngăn ngại, nhận rõ tất cả mọi âm hưởng của chúng sinh. Hoặc dùng một âm thanh để đáp lại hàng trăm ngàn vạn âm thanh nhân đầy mà nêu giảng đạo pháp, giáo hóa thấm nhuần khắp hết thấy muôn loài chúng sinh. Đó gọi là pháp vô tướng thứ ba.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, chuyển pháp luân vô thượng giáo hóa rộng khắp chúng sinh, đều chọn lấy cõi Diệt độ không bị cấu nhiễm nơi ba đời. Chư Thiên, chúng nhân, các loài ma, ở những chốn chưa từng được nghe thấy chánh pháp thì Phật riêng một mình chuyển hóa. Đó là pháp vô tướng thứ tư.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, ở trong một đời xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc thọ trì giới luật, thân đã được thanh tịnh, cũng khiến cho mọi

người vui với sự an lạc của mình. Đó gọi là pháp vô tướng thứ năm.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, hành theo tánh hợp không, từ không mà đi đến vô hạn vô lượng, trọn không ngoài tự mình làm công việc giáo hóa chúng sinh, siêu tuyệt vượt hơn hư không, chẳng hề bị trở ngại. Đó là pháp vô tướng thứ sáu.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi tất cả chúng sinh riêng một mình bước đi không chút hạn chế, ở nơi các pháp trí tuệ nêu bày thông suốt diệu nghĩa, an tọa phóng ánh sáng đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương. Hoặc chọn lấy cõi diệt độ thể hiện diệu nghĩa vô thường, hoặc còn hoặc mất, hoặc nêu rõ tướng tốt hoặc ẩn giấu tướng tốt, ở trong ấy giáo hóa vô lượng chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Đó gọi là pháp vô tướng thứ bảy.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, lại có pháp tuệ thông đạt gọi là hàng ma, đạt được pháp Định ý này thì sẽ hàng phục được bốn thứ ma, ma ái dục, ma tử, ma Thiên, khiến cho Bồ-tát nương tựa vào pháp ấy mà được thành tựu đạo quả. Muốn làm vị Pháp vương tối thượng ở nơi trước mọi người, thì trước nên tu tập pháp Định ý hàng ma ấy, đó gọi là pháp vô tướng thứ tám.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, tu học đầy đủ các pháp hội nhập vào chốn thâm yếu có được trọn vẹn gốc các pháp lành, cũng khiến cho vô lượng chúng sinh được hội nhập vào cõi thâm yếu đó. Thể hiện diệu lực của Bồ-tát, tăng trưởng chỉ quán về pháp tận, vô tận, vô sinh diệt, tuy thấy rõ tướng mạo nhưng gốc là không tướng mạo, ngồi nằm luôn tư duy về các hành của Bồ-tát. Đó gọi là pháp vô tướng thứ chín.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, thực hiện đầy đủ gốc của mười pháp lành. Những gì là mười pháp hành? Đó là thân có ba pháp, miệng có bốn pháp và ý có ba pháp. Các pháp đều tự tại không tham vướng cấu nhiễm, luôn đạt được vô lượng an lạc giải thoát. Lại có thể đạt được an lạc với trăm ngàn vô lượng các pháp Định ý, nơi mỗi mỗi pháp Định ý hóa độ vô lượng chúng sinh. Đó gọi là pháp vô tướng thứ mười.

Này vị Thiên tử! Phạm người tu học phải nên tu tập không pháp, không hành là hành; Không quán là quán. Đó gọi là pháp diệu tối thượng trong các hành, luôn được tất cả chư Phật khen ngợi đề cao, là nẻo thực hiện các Phật sự không gì có thể sánh kịp.

Bấy giờ vị Thiên tử lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là chư Phật ba đời là không ba đời? Như Thế Tôn đã nêu dạy, chư Phật quá khứ trở lại tới hiện tại, chư Phật hiện tại lại đến vị lai, pháp giới là chẳng định, làm sao Thế Tôn nói là có ba đời? Nghĩa ấy là chẳng thể được! Vì sao? Vì quá khứ đã dứt thì tạm trở lại nơi hiện tại, hiện tại chưa động thì đã nói tới vị lai? Vì các pháp là cùng hòa hợp cùng cách lìa, làm sao cho rằng chư Phật thời quá khứ số lượng như hằng sa? Chư Phật thời hiện tại và vị lai số lượng cũng như vậy?

Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Những điều ông nêu hỏi hiện nay đều là sự nương theo uy thần của chư Phật đã khiến ông nêu bày được những ý nghĩa ấy. Hãy cố gắng lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ! Ta sẽ vì ông mà mỗi mỗi phân biệt.

Vị Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe!

Đức Phật bảo vị Thiên tử:



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Quá khứ, do đâu gọi là quá khứ?

Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Sinh diệt diễn biến dần dần nên gọi là quá khứ. Hình sắc hôm qua chẳng phải là hình sắc hôm nay nên gọi là quá khứ. Thân tướng ngày trước chẳng phải là thân tướng hiện nay nên gọi là quá khứ. Sức lực hôm qua chẳng phải là sức lực hôm nay nên gọi là quá khứ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại hỏi vị Thiên tử:

–Này vị Tộc tánh tử! Sự nhận biết về tướng của thân là khác chăng?

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Không khác.

Đức Phật lại hỏi:

–Danh sắc, cánh lạc là khác chăng?

Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không khác.

Đức Phật lại hỏi:

–Con đường quan trọng dẫn đến đạo là có khác chăng?

Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không có.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Này vị Tộc tánh tử! Hãy nên thận trọng! Kho tàng của Phật rộng lớn chẳng phải như cảnh giới theo ông nghĩ. Các trí nhận biết về quá khứ, hiện tại và vị lai đều là hữu hạn. Vì sao? Vì tất cả các pháp là tương tục, pháp pháp cùng sinh, pháp pháp cùng diệt. Gốc là không pháp, không quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng không đời nay đời sau hành thiện hành ác, cũng không Hiền thánh và các đạo quả chứng đắc. Này vị Tộc tánh tử! Như thế thì làm sao nói là có pháp của ba đời?

Bấy giờ vị Thiên tử lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Danh hiệu ba đời do đâu mà sinh, do đâu mà diệt?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Gốc của sinh là không sinh, gốc của diệt là không diệt. Hết thấy các pháp đều như thế, gốc của sinh là không sinh, gốc của diệt là không diệt. Vì sao? Vì tánh tự nhiên của các pháp là không.

Vị Thiên tử lại hỏi Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai hiện nay, là ở nơi sinh hay là ở nơi chẳng sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Thân của Như Lai, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai cũng không ở nơi sinh, cũng chẳng ở nơi vô sinh, vì thế mà không quá khứ, hiện tại, vị lai.

Vị Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chỉ duy có Bạc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là đối với quá khứ, hiện tại và vị lai là vô sinh, hay là tất cả các pháp thấy đều là vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Tất cả các pháp thấy đều là vô sinh, không thấy có sinh cũng không thấy có diệt.

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Về ta, người, thọ mạng, chúng sinh, gốc rễ cho đến tu sáu pháp Ba-la-mật là hữu sinh hay là vô sinh?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Dấy khởi không có thấy dấy khởi, cũng không thấy không dấy khởi. Các pháp là chẳng thể đạt được mà tự thành tựu, nên gọi là vô sinh. Chư Phật ba đời là không dục, không cấu nhiễm, không thấy có sinh cũng không vô sinh, nên gọi là không chốn dấy khởi. Pháp Tam-muội Chánh thọ cũng lại như thế. Thuyết giảng về chốn thuyết giảng nên gọi là vô ngôn giáo.

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Về bốn nơi để nương tựa, bốn con đường tu tập là hữu sinh hay là vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Về bốn nơi nương tựa và bốn con đường tu tập thì gốc là không chốn sinh, hướng chi hiện tại lại có sinh, vị lai cũng không sinh.

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Về các địa như Tịnh địa, Tánh địa, Bạc địa, Bản vô địa, Vô dâm nô si địa là Hữu sinh hay là Vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Từ pháp có thọ nhận có giữ lấy cho đến tất cả các pháp, từ năm ấm sắc thốmg tưởng hành thức, si ái, cánh lạc cho đến sinh, lão, bệnh, tử; từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho đến đạo quả Giác ngộ vô thượng, cũng thấy đều là chẳng hữu sinh cũng chẳng vô sinh.

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu sinh? Thế nào là vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Đạt được pháp Như ý ba-la-mật, như thế là không còn thấy Hữu sinh, Vô sinh.

Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp Như ý ba-la-mật, cũng chẳng hữu sinh cũng chẳng vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Từ bờ bên này sang bờ bên kia, không còn thấy chúng sinh có sinh có diệt, cũng không còn thấy có nơi chốn, chỗ tích chứa tụ tập, do vậy mà không còn thấy có sinh, cũng không thấy vô sinh.

Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp cùng với thân tướng Như Lai là ở nơi Hữu sinh hay ở nơi Vô sinh?

Đức Phật nói:

–Cũng ở nơi hữu sinh, cũng ở nơi vô sinh; cũng chẳng thấy hữu sinh, cũng chẳng thấy vô sinh. Vì thế mà bậc Tam-da-tam Phật là chẳng ở nơi hữu sinh cũng chẳng ở nơi vô sinh.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp Định ý thông tuệ ấy, quán tỏ các pháp chẳng ở nơi hữu sinh cũng chẳng ở nơi vô sinh. Kính pháp của Như Lai cũng như thế, chẳng ở nơi hữu sinh cũng chẳng ở nơi vô sinh. Vì sao? Vì các pháp là không gắn không buộc cũng không giải thoát, vì thế mà hàng phục được bốn thứ ma.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ thành tựu được trí tuệ giác ngộ, thì có thể lãnh hội đầy đủ tất cả các pháp, lại nên tu tập mười pháp. Những gì là mười?



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Gần gũi với bậc Thiện tri thức mong làm bạn bè.
2. Thực hiện lòng Từ bi rộng lớn đến khắp mọi đối tượng.
3. Cố gắng hoàn thành đầy đủ theo ý niệm của các bậc đi trước.
4. Đoạn trừ mọi nẻo trói buộc sai khiến, làm thanh tịnh hết thảy mọi cõi.
5. Tu tập con đường thanh tịnh, vì mọi người mà đảm nhận các việc quan trọng.
6. Gánh vác lấy mọi nỗi khổ, không hề trách cứ về sự thọ nhận của người khác.
7. Giáo hóa những kẻ ngu si, hướng dẫn họ đi theo nẻo chánh pháp.
8. Giáo dục dẫn dắt kẻ si mê lầm lạc, khiến họ tin tưởng chánh đạo.
9. Luôn tương hợp với pháp, không chê trách các đối tượng khác.
10. Dốc tâm phụng trì đạo chánh, không cùng với hàng tà kiến hợp tác hay tham dự vào việc họ.

Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập phụng trì chánh pháp, đạt được pháp Định ý ấy nên có thể lãnh hội trọn vẹn hết thảy các pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ luôn cung kính đối với các bậc sư trưởng, lại luôn tu tập mười pháp vô ngại. Những gì là mười pháp vô ngại ấy?

1. Đi đến khắp mười phương để kính lễ chư Phật.
2. Đối với các trí tuệ không buộc không cởi, dứt mọi nhớ nghĩ về pháp đoạn diệt.
3. Đối với mọi khổ vui tâm luôn tịch diệt.
4. Ở nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh luôn thực hiện các pháp thiền định tư duy tâm ý không chút rối loạn.
5. Đối với bảy con đường xuất yếu là gốc của các pháp Bồ-tát là không có tăng giảm.
6. Nhận thức về tất cả sắc tướng gốc của chúng là không thực có, không hề thấy có chốn đi tới.
7. Nhận rõ về gốc không hình tướng không thấy có sinh diệt, thông tỏ về lẽ vô thường.
8. Luôn nhất tâm nhập định, lãnh hội được gốc của đạo là như nhiên, không còn vướng chấp các pháp.
9. Luôn tạo được một ý một hành thuận hợp với pháp không hề chống đối, mâu thuẫn.
10. Đối với các pháp không ở trong hay ở ngoài mà là sinh diệt tự nhiên.

Đó là mười pháp vô ngại.

Này vị Tộc tánh tử! Như thế là các hàng thiện nam, thiện nữ tư duy nhận rõ về mười pháp vô ngại ấy, thì liền có thể lãnh hội trọn vẹn hết thảy các pháp.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, chỉ trong khoảnh khắc một ý nghĩ đã có thể lãnh hội đầy đủ tất cả các pháp thì phải dốc tu tập mười pháp Biện tài đệ nhất nghĩa.

Những gì là mười pháp?

1. Lãnh hội về các nẻo phát sinh và tận diệt của trí tuệ để đạt được trí Vô sinh diệt.
2. Bốn bậc luôn bình đẳng, dứt mọi tưởng chấp về tôi ta.
3. Luôn vui vẻ an định, tự giữ mình không hề mất bốn sự tin tưởng.
4. Nẻo tin tưởng luôn hợp ý không trái với bản nguyện.
5. Đạo tâm luôn bền chắc, pháp pháp đều thành tựu viên mãn, chốn hành hóa luôn

đúng chánh kiến không trái với gốc các tướng.

6. Dốc tu tập sáu pháp quan trọng, quán các gốc là vô tướng.
7. Đối với mọi oán thù đều xem như nhau, không còn phân biệt thị phi.
8. Tâm tin tưởng hướng về một nẻo, thông tỏ gốc của mọi chốn phát sinh.
9. Giảng dạy trao truyền các pháp không hề dấy tướng chấp về các pháp.
10. Ý an định như Kim cang, không làm hủy hoại tánh như.

Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đã đạt đủ mười pháp ấy thì liền có thể lãnh hội trọn vẹn hết thảy các pháp.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập mười pháp thể hiện, cũng không dấy tướng chấp về sự thể hiện đó thì liền lãnh hội đầy đủ tất cả các pháp.

Những gì là mười pháp?

1. An tọa nơi gốc cây Bồ-đề tâm không chút dời động.
2. Luôn vui thích ở nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh, không ưa nơi ồn ào rối rắm.
3. Dốc tu tập ba pháp hướng định nhằm đạt tới cửa Nê-hoàn.
4. Thực hành các pháp Định ý thiền tịch để tự dứt trừ các tướng vọng loạn.
5. Luôn thu giữ kiểm chế tâm ý tu tập đúng nẻo, hoàn toàn lia bỏ tham đắm vướng chấp.

6. Đối với sự bố thí cả tài thí pháp thí đều không dấy tướng niệm.
7. Tướng hảo luôn tự trang nghiêm, toả chiếu sáng rực khắp thế giới.
8. Sử dụng các phương tiện khiến không ai hay biết.
9. Làm cho chánh pháp được hiển lộ rõ ràng thông qua ánh sáng của trí tuệ giác ngộ.

10. Luôn thọ nhận sự khổ thay cho mọi người không cầu báo đáp lại.

Này vị Thiên tử! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập mười pháp thể hiện không dấy tướng thế tục thì liền có thể đạt được đầy đủ tất cả các pháp. Vì sao? Vì những thiện nam, thiện nữ đó tâm bền chắc như kim cương không gì có thể hủy hoại được. Bồ-tát, với con đường hành hóa các pháp cũng như thế, chẳng phải là hàng A-la-hán, Bích-chi-phật có thể đạt được.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ dốc tu tập mười pháp thanh tịnh thì lại có thể lãnh hội trọn vẹn tất cả các pháp.

Những gì là mười pháp thanh tịnh?

1. Luôn được thanh tịnh, uest dục chẳng phải là đạo.
2. Đạo luôn dốc một tâm ý, nhiều tướng không phải là đạo.
3. Đạo luôn biết đủ, nhiều tham dục không phải là đạo.
4. Đạo luôn thể hiện sự tôn kính, kiêu mạn chẳng phải là đạo.
5. Đạo nên thu giữ kiểm chế tâm ý, phóng túng buông lung không phải là đạo.
6. Đạo luôn thể hiện mối tương quan hỗ trợ, không hành hóa chẳng phải là đạo.

(*Pháp thứ sáu trùng lập, cả ba bản đều như vậy*).

7. Đạo nên tinh tấn dốc sức, biếng nhác lười trễ chẳng phải là đạo.
8. Đạo luôn thể hiện sự giác ngộ, ngu si mê lầm không phải là đạo.
9. Đạo luôn nỗ lực giáo hóa, kiêu căng khinh thường chẳng phải là đạo.
10. Đạo luôn gần gũi bạn lành, đi theo nẻo ác chẳng phải là đạo.

Này vị Thiên tử! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đã tu tập mười pháp ấy

nên đã có thể đạt được đầy đủ hết thảy các pháp. Giống như ánh sáng mặt trời vĩnh viễn xua trừ mọi tăm tối, chiếu tỏa khiến cho mọi người trong thế gian đều được nhìn thấy rõ đối tượng. Đại Bồ-tát cũng như vậy, tu tập hoàn thành mười pháp ấy thì liền có thể lãnh hội đầy đủ tất cả các pháp.

Thiên tử nên biết rằng! Cũng giống như khối vàng ròng trong ngoài đều sáng tươi không chút cấu bẩn, mọi việc sử dụng để tạo ra đồ dùng đều thuận lợi thích hợp. Đại Bồ-tát cũng lại như thế, trong thì dứt sạch phiền não bụi bặm cấu nhiễm, ngoài thì ánh sáng trí tuệ tỏa chiếu. Cũng như hư không che trùm khắp hết thảy. Bồ-tát cũng vậy, tu tập hoàn thành mười pháp ấy nhưng cũng không dấy tưởng cho rằng mình đã được thành tựu, từ đấy giáo hóa chúng sinh đoạn trừ mọi thứ phiền não trói buộc.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Giống như núi chúa Tu-di là nơi hợp thành của bốn thứ châu báu, núi chúa Tu-di ấy cũng không dấy niệm cho rằng mình là nơi hợp thành của bốn thứ châu báu, chân đứng vững vàng nơi khoảng chính giữa bốn biển lớn. Bồ-tát đạt được bốn pháp Biện tài cũng như thế, không hề nghĩ về chỗ nêu giảng để ứng hợp của biện tài ấy. Vì sao? Vì gốc luôn dứt mọi tướng niệm. Cũng như đại địa là chốn nâng đỡ cho muôn vật cây cối hoa quả cùng bao thứ dược liệu rau cỏ thảy đều được sinh trưởng, đại địa cũng không dấy niệm cho rằng mình đã có thể làm cho mọi vật thành tựu phát triển. Đại Bồ-tát cũng như thế, không hề dấy niệm là mình đã hóa độ chúng sinh, thực hiện lòng Từ bi lớn lao, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác giúp đỡ dẫn dắt tất cả những người còn bị mê lầm.

Thiên tử nên biết rằng! Cũng như nước nơi bốn biển lớn đã tạo ra vô số các thứ châu báu, những chúng sinh đã đi đến nơi ấy tìm chọn vật báu, tùy theo ý mình mà chọn lấy đem về, nước biển cũng không sinh niệm cho rằng mình đã sinh ra các vật báu cung cấp cho chúng sinh. Đại Bồ-tát cũng như thế, cứu độ những kẻ khổ nạn, cấp cho họ bảy thứ châu báu, tức là bảy Giác ý, Bồ-tát cũng không khởi niệm rằng mình đã cung cấp pháp bảo bảy Giác ý. Nhờ đấy các căn lành đầy đủ làm trang nghiêm cây Bồ-đề với mọi vẻ đẹp để tự tô điểm. Vì sao? Vì gốc luôn dứt sạch mọi tướng niệm.

Thiên tử nên biết! Cũng như pháp giới làm phát sinh ra các pháp đại Từ, đại Bi, sáu pháp Ba-la-mật, pháp giới cũng không khởi niệm cho rằng mình đã làm phát sinh các pháp kể trên. Đại Bồ-tát cũng như vậy, làm phát sinh các pháp giáo hóa chúng sinh nhưng cũng không suy niệm rằng mình đã tạo được nhiều nơi chốn hóa độ.

Thiên tử nên rõ! Cũng như vị Tỳ-kheo nhập định đoạn trừ mọi tướng, tâm không chút chuyển động, vị Tỳ-kheo nhập định ấy cũng không dấy niệm cho rằng thần lực nhập định của mình hiện nay đã hoàn toàn tự tại. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tùy theo chỗ nhớ nghĩ các pháp thảy đều được thành tựu, mọi ngôn thuyết đều chân thực, không hề trái với gốc chính yếu.

Thiên tử nên biết! Cũng giống như kim cương không gì có thể hủy hoại được. Vì sao? Vì bản tánh của nó là như vậy. Đại Bồ-tát cũng không khác, luôn cùng với bản tánh các pháp tương hợp, không hề làm mất cõi tu tập gốc của mình. Giống như ngọc báu Minh nguyệt ánh sáng tỏa chiếu rộng khắp, ngọc báu Minh nguyệt ấy cũng không dấy niệm cho rằng mình đã tỏa chiếu rộng khắp khiến cho mọi người đều trông thấy ánh sáng của mình. Đại Bồ-tát cũng lại như thế. Cũng như người đắc đạo Tiên, mọi sở nguyện của tâm ý đều có thể thành tựu đầy đủ, người đạt được năm thần thông đó cũng không khởi niệm cho rằng mình hiện nay mọi sở nguyện của tâm ý đều được thực hiện. Đại Bồ-tát cũng như vậy. Giống như người có những tài nghệ khéo léo, thông thạo cả

“lục nghệ”, hoặc cùng đao kiếm, hoặc dùng mâu giáo đánh thẳng đám đông, người nhiều tài nghệ kia cũng không dấy niệm cho rằng, ta nay đã là người tài giỏi hơn hết trong mọi người, đã hàng phục được đám đông, không kẻ nào sánh ngang ta. Đại Bồ-tát cũng lại như thế, nhập các pháp Tam-muội Định ý chánh thọ, tạo được sự cảm ứng khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, cũng không tự nêu bày xưng tụng mình, cho rằng ta đã có được thần lực ấy tạo được sự cảm ứng tới các thế giới không đâu là không đi đến khắp. Cũng như vị Chuyển luân thánh vương vốn đã tu tập năm giới mười điều thiện, thống lãnh khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, ngàn người con dũng mãnh, bảy thứ châu báu dồi dào, các hàng tiểu vương ở những nơi xa xôi cũng đều đến triều cống. Bấy giờ vị Chuyển luân thánh vương cũng không dấy niệm cho rằng: “Ta nay các đức đầy đủ, tướng tốt trang nghiêm thân thống lãnh bốn cõi thiên hạ.” Vì sao? Vì hưởng của phước báo, tánh là như thế, không hề chống đối mâu thuẫn. Đại Bồ-tát cũng như vậy, tu tập con đường Bồ-tát kính vâng theo lời dạy của Phật, luôn thực hiện việc giáo hóa, cả trời, người đều đội ơn, nẻo hóa độ chúng sinh thật không thể nêu bày, lường tính hết được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cũng không dấy niệm: “Ta sẽ vì tế độ vô lượng chúng sinh và ở nơi cõi Niết-bàn vô dư mà nhập Niết-bàn.” Tánh không là tự như thế, không có chúng sinh nào có thể khiến cho khác đi. Cũng như người nông phu tùy thời mà gieo trồng canh tác không trái với thời tiết. Hạt giống trước chẳng phải là hạt giống sau, hạt giống sau cũng khác hạt giống trước, mỗi mỗi đều thêm lớn và cùng thọ nhận hội nhập lẫn nhau. Nhưng hạt lúa giống ấy không sinh niệm cho rằng, ta tạo được sự sinh khởi, còn hạt kia thì bị hao tổn. Vì sao? Vì bản tánh là tự như thế, không có người nào có thể khiến cho khác đi. Đại Bồ-tát cũng như thế, học tập khắp các pháp, hành hóa con đường Bồ-tát, lại đem gốc công đức của mười điều thiện làm thanh tịnh các căn của chúng sinh, khiến họ đều hưởng về đạo giải thoát. Lúc này Bồ-tát không hề dấy niệm, cho rằng mình nay đã tạo được sự tế độ rộng khắp từ đây đến kia. Vì sao? Vì bản tánh là tự như thế, không có người nào có thể khiến cho khác đi được.

Cũng như những trận mưa thích hợp theo thời mà tuôn xuống, trăm thứ lúa, cỏ cây theo thời mà tươi tốt, sinh sôi, nhưng những đám mây mưa kia cũng không sinh niệm cho rằng: “Ta đã tạo nên sự thấm nhuần kia thì mới có được sự sinh trưởng phát triển.” Vì sao? Vì gốc là vô tâm. Đại Bồ-tát cũng như thế, tạo nên những đám mây chánh pháp để tuôn xuống những trận mưa làm thấm nhuần khắp tam thiên đại thiên thế giới, khiến cho mọi loài chúng sinh thấy đều được lãnh hội sung mãn đạo pháp, không hề rời bản nguyện hành hóa con đường Bồ-tát. Bồ-tát cũng không dấy niệm: “Ta nay có thể làm tuôn xuống trận mưa pháp thấm đượm khắp tam thiên đại thiên thế giới, khiến cho mọi chúng sinh cùng đều được khai tỏ.” Vì sao? Vì gốc không tâm ý, tâm với thế nguyện lớn lao, tánh là tự nhiên như vậy. Đại Bồ-tát như thế là đã nhập pháp Tam-muội Định ý ấy, nên có thể khiến cho chúng sinh đạt được thanh tịnh trọn vẹn rốt ráo, không còn sự thanh tịnh nào hơn. Do đó, có thể khiến cho chúng sinh đạt được sự an lành viên mãn không phải là những thứ an lành tạm bợ khác; có thể khiến cho chúng sinh đạt tới bờ bến giải thoát, chẳng phải đến một nơi nào khác; cũng khiến cho chúng sinh đạt được các pháp tu Ba-la-mật, không một thế lực nào khác có thể độ được; cũng lại khiến cho chúng sinh có được sự hoan hỷ trọn vẹn không một sự vui mừng nào khác sánh được; cũng còn khiến cho chúng sinh đoạn trừ mọi thứ phiền não trói buộc sai khiến, không gì khác có thể dứt trừ được; cũng lại khiến cho chúng sinh có được nơi chốn an định với những phước điền tốt đẹp thần diệu, không gì có thể đem lại được; cũng còn khiến cho

chúng sinh thọ nhận tín thí của người với phước đức vượt hơn tất cả, không gì khác có thể đem đến được như vậy; cũng lại khiến cho chúng sinh hội nhập vào giới luật của hàng Thánh hiền, không gì khác có thể hội nhập được vào thế giới đó; cũng lại khiến cho chúng sinh đứng vững vàng không còn thoái chuyển ấy; cũng còn khiến cho chúng sinh đạt được Nhất thiết trí, đi đến khắp các quốc độ trong tam thiên đại thiên, không gì khác có thể làm được việc đó; cũng có thể khiến cho chúng sinh vì mọi người mà làm kẻ dẫn dắt giúp đỡ, không ai khác có thể tạo được sự dẫn đường ấy.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã tu tập pháp Định ý ấy là đã thực hiện được vô lượng pháp khiến cho khắp thấy mọi loài đều được đội ơn cứu độ, là đã khai mở bản tánh các pháp dẫn tới pháp môn với thế nguyện rộng lớn vô biên vô hạn chẳng thể nghĩ bàn, không chỉ vì một người để làm thanh tịnh con đường tu Bồ-tát mà là nhằm phổ cập đến tất cả chúng sinh khó hóa độ. Đại Bồ-tát ở trong sự giáo hóa ấy khiến lập thích hợp các pháp Ba-la-mật. Hoặc lúc Bồ-tát do nhằm cứu độ một người mà phải chịu thay bao nỗi khổ não đến cả việc từ bỏ thân mạng. Hoặc có Bồ-tát vì nhằm hóa độ một người mà trải qua kiếp này đến kiếp khác, ngay từ đầu đã không lìa bỏ thế nguyện chính, khiến người ấy được hóa độ rồi sao đó mình mới đi vào cõi Diệt độ. Hoặc có Bồ-tát, nhằm làm thanh tịnh cõi của mình nên dốc dứt trừ mọi thứ phiền não trói buộc, trừ diệt mọi cội rễ khổ đau của chúng sinh, đem lại nơi chốn an lạc thanh tịnh, chánh pháp được quy sùng. Hoặc có Bồ-tát vững tu con đường khổ hạnh, không hề tham đắm phước báo ở cõi trời luôn gắn bó với năm nẻo luân hồi để giáo hóa chúng sinh khắp lượt. Hoặc có Bồ-tát bốn Vô úy, giáo hóa chúng sinh không hề khiếm nhược sợ hãi. Hoặc có Bồ-tát đạt bốn biện tài, đối với mọi người đến chất vấn thấy đều giải bày thông suốt. Hoặc có Bồ-tát đảm nhận công việc giảng thuyết hoàng dương chánh pháp, không hề tham vọng vinh hoa mong cầu lợi dưỡng. Hoặc có Bồ-tát đạt được các pháp Tổng trì, nhận rõ cùng thực hiện pháp quán bất tịnh để dốc tu tập. Lại có Bồ-tát đạt được pháp Định ý của Phật, tạo được Nhất thiết trí chuyển hóa các nẻo vọng, vọng tưởng. Hoặc có Bồ-tát đạt đúng con đường giác ngộ của Phật nên khiến cho hết thấy mọi người cùng xuất gia học đạo. Hoặc có Bồ-tát đạt được thần thông giác ngộ thực hiện các phương tiện quyền xảo, tùy theo hình loại mà hội nhập giáo hóa. Hoặc có Bồ-tát đạt pháp Tam-muội Vô hình quán, hội nhập vào cảnh giới hư không hành hóa vượt mọi nghĩ bàn. Hoặc có Bồ-tát đạt pháp Định diệt tận, thể hiện rõ cảnh giới Diệt độ nhưng không nhập Bát-nê-hoàn. Hoặc có Bồ-tát đạt bảy nẻo quán tưởng, bên ngoài hiện đủ uy nghi, bên trong đức độ sung mãn. Hoặc có Bồ-tát đạt Thiên nhãn thông, quan sát khắp vô lượng chư Phật trong mười phương tham vấn thọ nhận các pháp chưa từng được nghe để tu tập đem lại an lạc. Hoặc có Bồ-tát chứng Thiên nhĩ thông nghe được khắp mọi thứ âm thanh nhận rõ thiện ác, liền đến nơi để có thể hóa độ không khiến bị đọa lạc vào các nẻo dữ. Hoặc có Bồ-tát đạt được Tâm ý thông, dùng mọi diệu lực của thần túc đi đến khắp chốn để giáo hóa muôn loài. Hoặc có Bồ-tát đạt Túc mạng thông, tự biết về thân mạng đời trước của mình cùng của người khác với mọi nơi chốn từng trải qua, tùy theo loại mà hàng phục khỏi bị rơi lạc vào chốn tận cùng. Hoặc có Bồ-tát đạt Lưu tận thông, nên có thể đoạn trừ được hết thấy mọi thứ trói buộc sai khiến chúng sinh. Hoặc có Bồ-tát an tọa nơi gốc cây Bồ-đề, đạt được mọi thần đức uy nghi phép tắc của Phật, từ đây mà có được những thành tựu về uy nghi, về tộc họ, về cha mẹ, gia đình... Hoặc có Bồ-tát đạt được ánh sáng giác ngộ của Phật, an trụ nơi chốn trụ của Phật, tâm tiến tu như mặt trăng mới xuất hiện. Hoặc có Bồ-tát an trụ nơi Phật tuệ địa, có thể dùng kiến trí tuệ để chặt đứt mọi thứ phiền não cấu uế.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như vậy là các vị Đại Bồ-tát đã thực hiện bảy mươi lăm pháp thuộc kho tàng thâm diệu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, để từ đó thành tựu được đạo quả Phật-đà tối thượng trọn không thoái chuyển, cũng không phải là cõi đạt được của hàng A-la-hán, Bích-chi-phật.

Này vị Thiên tử! Đại Bồ-tát thực hiện trọn vẹn các hành của pháp Định ý ấy, nên có thể khiến cho khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới thấy trở thành màu sắc vàng ròng, khuyến dụ tất cả muôn loài chúng sinh thấy đều hướng về đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này vị Thiên tử! Như thế là phải nên đem pháp ấy giáo hóa chúng sinh mới thích hợp với giới luật Bồ-tát.

Lại có Bồ-tát tu tập mười hai pháp, nẻo hành hóa không bị trở ngại nên mọi sự lui tiến qua lại luôn thuận hợp cho con đường tu tập của Bồ-tát.

Những gì là mười hai pháp?

1. Hàng phục các thứ ma, thể hiện rõ mười Lực.
2. Thực hành các công đức theo tướng không sinh diệt.
3. Năng dùng thần lực để làm sung mãn tất cả các nguyện.
4. Nướng tựa vào diệu lực của tinh thần phá chấp để thấy mọi sự biến hóa của Phật.
5. Như chốn vun trồng căn lành công đức của chính mình, có thể bố thí cho tất cả không chút hối tiếc.
6. Dốc tu tập các pháp bậc nhất, vượt cả hạng lượng mà Phật đã nêu dạy.
7. Biết rõ cuộc sống là khổ nên không tham nhiễm ba cõi.
8. Đạt được gốc vô tận của đạo pháp để tự tạo an lạc.
9. Nhận rõ về nẻo hành hóa của hàng Thanh văn nên không tham chấp.
10. Biết rõ pháp Duyên giác nên xa lìa không theo.
11. Thực hành đúng theo chín thứ bậc của đạo pháp vô ngại.
12. Dốc hóa độ thành tựu các bậc cha mẹ cùng hàng quyến thuộc.

Này vị Thiên tử! Đó gọi là mười hai nẻo gốc của con đường thanh tịnh vô ngại. Các vị Bồ-tát luôn nhớ nghĩ để tu tập thành tựu đạo quả của mình.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát tu tập pháp Định ý nhất tâm sẽ luôn nhớ nghĩ nhận biết về các pháp được diệt có mười sự việc, từ đây sẽ thông tỏ về mọi nẻo hành hóa trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai như Phật không khác.

Những gì là mười pháp? Thứ nhất là quán sắc màu hình tượng gốc là không thực có, cũng không nhiễm chấp đầy pháp tướng về hình sắc, Đại Bồ-tát với nẻo hành hóa như Phật không khác. Bấy giờ Bồ-tát tu tập pháp tướng hảo Ba-la-mật, đối với mỗi mỗi tướng đều hành hóa như Phật không khác. Bồ-tát với thần trí biến hóa khắp mọi chốn cõi, thuận hợp trong việc giáo hóa chúng sinh, theo duyên đến hóa độ, như nẻo hành hóa của Phật không khác. Bấy giờ Bồ-tát hóa làm vô lượng thân tướng với sắc tướng bậc nhất, dùng tám thứ âm thanh để khuyến khích dẫn dắt chúng sinh, đúng theo nẻo hành hóa của Phật không khác. Vị Bồ-tát ấy lại làm thanh tịnh quốc độ Phật, quan sát về mọi hướng tâm niệm của chúng sinh, mọi uy nghi phép tắc đều không làm mất giới luật đúng như con đường hành hóa của Phật không khác.

Lúc này Bồ-tát lại nhập pháp Tam-muội Định ý chánh thọ, có thể nhớ lại nhận rõ về các âm hưởng của chúng sinh, sự ghi nhớ ấy thật bền chắc không hề bị quên, cũng như nẻo hành hóa của Phật không khác. Bồ-tát lại thực hiện mười thứ ánh sáng giác ngộ vô hạn lượng chẳng thể cùng tận, cũng khiến cho chúng sinh tu tập theo gốc pháp ấy,



tùy thời thích hợp mà chuyển pháp luân vô thượng đúng theo con đường hành hóa của Phật không khác. Bồ-tát ấy đạt được bốn pháp Vô úy, ở nơi giữa đại chúng tạo nên tiếng sấm rỗng, không làm gián đoạn sự nối tiếp của chánh pháp Như Lai cùng các hàng Thánh hiền, lại đem pháp ấy giáo hóa chúng sinh thấy đều thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề đạt Nhất thiết trí dứt mọi chướng ngại đúng như Phật đã hành hóa không khác. Bồ-tát ấy miệng diễn giảng giáo pháp phổ cập đến mọi nơi chốn, đối tượng, thân hội nhập vào nẻo hành ba đời, dứt sạch mọi lậu để thành các hành vô lậu, đạt đủ thần thông trí tuệ nên có thể hóa độ hết thấy đúng như nẻo hành hóa của Phật.

Vị Bồ-tát ấy lại đạt được đầy đủ mười lực Vô úy của Phật, thấy quốc độ Phật cùng chúng sinh đều thanh tịnh như Phật đã hành hóa không khác.

Này vị Thiên tử! Đại Bồ-tát như vậy là đã thực hiện mười sự việc ấy, nên có thể tiến tới thành tựu đạo quả Phật-đà không còn khó khăn nữa. Vì sao? Vì hết thấy các pháp vốn là không chỗ có, cũng không có lúc tới lúc đi. Các pháp là vô tướng, mà tướng cũng là không thực có. Các pháp là vô thanh, mà thanh vốn là vô hình. Bản tánh là tự không. Vì sao? Vì thanh từ nơi không phát ra rồi lại quy về nơi không, chỉ do chúng sinh bị cấu nhiễm nên theo đấy mà dấy khởi nhận thức tướng chấp. Thiên tử nên biết! Ta xưa cầu đạo, trải qua vô số kiếp luôn phân biệt nhận rõ gốc ngọn, vẫn chưa có thể thấu đạt trọn vẹn một pháp Định ý. Một pháp ấy là gì? Đó là pháp Vô niệm. Bồ-tát đạt được pháp Định ý vô niệm ấy thì sẽ xem hết thấy các pháp thấy đều là vô hình. Này vị Thiên tử! Ta nay thành Phật là do đã dốc lòng thực hiện hành ấy mà thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ vị Thiên tử cõi Tịnh cư thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như nay con được nghe về nẻo hành hóa của Bồ-tát. Các pháp là vô lượng khó có thể đạt đến cứu cánh, chúng sinh với từng ấy các căn không đồng. Vậy làm sao muốn thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh giác? Lại nghe Phật dạy là đúng như nẻo hành hóa của Phật không khác. Nay con xin hỏi Như Lai, thế nào gọi là đúng như nẻo hành hóa của Phật không khác. Kính mong Thế Tôn mỗi mỗi phân biệt rõ.

Vị Thiên tử lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nẻo hành của Bồ-tát các pháp đều khác, nẻo hướng của ý chí cùng dấu vết hành hóa không đồng, làm sao Thế Tôn cho rằng, nẻo hành hóa của Bồ-tát là như Phật không khác? Như thế thì sao không gọi là Phật? Vì sao mười lực chưa đủ để hàng phục các thứ ma? Vì sao không được gọi là bậc đạt Nhất thiết trí? Vì sao không gọi là bậc đã giác ngộ thông tỏ hết thấy các pháp? Vì sao không mang tên là bậc đã quán khắp các hành của hàng Bồ-tát? Vì sao không tọa nơi đạo tràng của Phật để tuyên giảng diệu pháp luân khởi? Vì sao không gọi là bậc Tối chánh giác? Vì sao không thông tỏ nẻo hành hóa chánh pháp của chư Phật trong ba đời? Vì sao không trụ thế trong một kiếp để nêu bày rõ về trí tuệ? Vì sao không nương tựa vào các pháp để tu tập pháp Định ý chánh thọ? Vì sao không nhận rõ pháp giới để phát huy trí tuệ vô lượng dạy dỗ hàng Bồ-tát lấy đó làm quyển thuộc?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Những chỗ ông nêu hỏi như thế là quá nhiều rồi đấy! Ta nay sẽ vì ông mà nêu bày rõ, ông hãy cố gắng lãnh hội và khéo suy nghĩ ghi nhớ!

Thiên tử nay hỏi về nẻo hành hóa của Bồ-tát cùng Phật có khác chăng. Như hết

thấy hàng thiện nam, thiện nữ đã giác ngộ thông tỏ các pháp là vô hình không thể nhìn thấy. Bồ-tát với thế nguyện rộng lớn phổ cập đến tất cả các loài hữu hình trong ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai, lần lượt sẽ thành tựu đạo quả, chưa đạt được trí tuệ quán không thanh tịnh. Ví như sẽ đạt được trí tuệ ấy thì gọi là Bạc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ-tát dựa vào trí tuệ để hóa độ chúng sinh, tự đạt được cùng nhận được sự trao truyền của Đức Phật kia, thì gọi là hàng Bồ-tát đã dứt sạch ba độc và không còn dấy khởi mười nẻo ác, hội nhập tận cùng cảnh giới của Như Lai. Đó được gọi là mười Lực. Đã vượt khỏi hàng phàm phu, đứng vững theo nẻo hành của Bồ-tát, tâm không hề lay động đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì đó được gọi là Bồ-tát.

–Như lại có các hàng thiện nam, thiện nữ phân biệt nhận rõ pháp giới trong tính chất cùng tương quan thọ nhận hội nhập, thì đó gọi là Nhất thiết trí. Cũng như các pháp gốc là không tướng mạo, do sự lầm chấp của chúng sinh mà đều có được danh hiệu. Đối với các pháp ấy, những gì có đạt được thì biết cách để đạt, những gì có thể rời bỏ thì cũng biết cách để rời bỏ, luôn không lìa gốc thiện để tu tập nẻo Bồ-tát. Đó gọi tên là Bồ-tát. Hoặc như Bồ-tát phân biệt nhận rõ các pháp là không một không hai, tự nhiên làm phát sinh các pháp Ba-la-mật, lại tự giác ngộ thông tỏ, cũng lại khiến cho mọi người cùng giác ngộ mọi pháp tướng thì đầy được gọi tên là Phật. Hay như vị Bồ-tát ấy không thấy chốn sinh của các pháp là hai, ba, khéo quan sát không hề quên, tuy duy thông đạt, pháp từ đâu sinh do đâu diệt, ai là người đã chuyển pháp luân, đã khai thị chánh pháp, có thể thông hiểu được hết thấy các pháp ấy, đó gọi là Bồ-tát. Hoặc như Bồ-tát dùng Tuệ nhãn để xem khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới với muôn loài chúng sinh có hay không có tâm ái dục, có hay không có tâm ngu si, có hay không có tâm giận dữ, lại có thể tư duy để đoạn trừ hết thấy mọi cội rễ ấy, vì thế nên gọi là Tuệ nhãn.

Lại nữa, về Bồ-tát đạt được Tuệ nhãn, du hóa tự tại nên lui tới đi đến khắp mọi cảnh giới của chư Phật, thông tỏ tận cùng mọi tâm, tâm niệm của chúng sinh thuận hóa độ hay chưa thể hóa độ, nhân đây liền có thể đi vào, tùy theo loại mà giáo hóa. Đó gọi là Bồ-tát. Hay như Bồ-tát dùng mọi ánh sáng giác ngộ tỏa chiếu khắp mọi cảnh giới, để nêu bày rõ trí tuệ vô lượng ấy, nhớ đến các nẻo thâm diệu xa xa của chư Phật Thế Tôn. Đó gọi là Bồ-tát. Hoặc như Bồ-tát dùng ánh sáng trí tuệ nên có thể chiếu tỏa khắp cảnh giới hư không, thần trí của Như Lai như hiện ra nơi hiện tại, đối với mọi cửa tội lỗi làm cho bế tắc thì đều khai thông dẫn về nẻo Nê-hoàn tịch tĩnh, lại không tham vướng, mười tám pháp gốc luôn được giữ vững, không còn bị một thứ phiền não nào trói buộc nữa. Đó gọi là Bồ-tát. Hay như Bồ-tát nương uy nghi của Phật để nhận rõ và tu tập phân biệt về con đường độc nhất riêng biệt mà Như Lai đã đi, không ai có thể sánh cùng; về danh sắc, sáu nhập, cánh lạc, thọ, hữu, sinh tử; về cội rễ ngọn nguồn của chúng sinh ba đời, mỗi mỗi thấy đều thông tỏ đó là không ai có thể cùng sánh được. Hay như Bồ-tát nối tiếp cùng phát huy con đường hoằng hóa của Như Lai, khiến cho Phật chủng không bị dứt tuyệt, nên luôn dốc thực hiện mọi Phật sự, đối với mọi nẻo sinh diệt đều không còn nhận thức theo nẻo có, không gì gốc các pháp là không, là hư tịch, nên thể hiện đầy đủ bốn Tâm vô lượng. Lại cũng phân biệt nhận rõ gốc không nay có, hoặc gốc có nay không, từ đây lãnh hội thông tỏ thấy đều là không, không dấy từng ấy tưởng niệm vướng chấp. Đó gọi là Phật. Hoặc như Bồ-tát đạt được trí tuệ thần thông quan sát chúng sinh với kiếp có gần có xa, kiếp gần không lấy đó làm mừng, kiếp xa không lấy đó làm lo, đối với kiếp thành kiếp hoại cũng đều như vậy, luôn thu giữ ý, giữ vững tâm, không

hề bị vọng loạn. Đó gọi là Bồ-tát.

Đức Phật bảo vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ hành đạo Bồ-tát, lại nên tư duy về hết thảy các pháp, từ lúc mới bắt đầu phát tâm cho đến khi thành tựu đạo quả Tối thượng, không hề chấp ở sự phân biệt ta tôi, ta người, thọ mạng. Nẻo hành hóa ấy tự nhiên dứt trừ sạch mọi thứ phiền não bụi bặm cấu uế, đó mới được gọi là tu tập đạo Bồ-tát. Lại có Bồ-tát phát tâm dốc cầu đạo, vì tất cả chúng sinh mà gánh vác mọi nỗi khổ hạnh, lại cũng không thấy có người đạt đạo. Lại cũng có thể hóa độ vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh, có người được thọ chứng hay không được thọ chứng, trong ấy đều được thọ quyết là đã dứt hết mọi tham đắm cấu nhiễm. Đó được gọi là tu tập con đường Bồ-tát.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ đã phân biệt nhận rõ về ba không hàm chứa vô lượng các pháp thâm diệu để nhận biết như thật về chúng. Thế nào gọi là ba pháp không?

1. Quán hữu, nhận biết có.
2. Quán hữu, nhận biết là không.
3. Quán không, nhận biết là không.

Đó gọi là ba pháp không, là nẻo hành hóa của Bồ-tát.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Lại có ba pháp không. Những gì là ba pháp?

1. Không tận cùng.
2. Không vô tận cùng.
3. Không chẳng phải tận cùng chẳng phải không tận cùng.

Đó gọi là ba pháp không, là nẻo hành hóa của Bồ-tát.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Lại có ba pháp không:

1. Không sinh.
2. Không vô sinh.
3. Không chẳng phải sinh chẳng phải vô sinh.

Đó gọi là ba không, là nẻo hành hóa của Bồ-tát.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Lại có ba pháp không. Những gì là ba pháp không?

1. Không trụ.
2. Không vô trụ.
3. Không chẳng phải trụ chẳng phải không trụ.

Bấy giờ, vị Thiên tử cõi trời Tịnh thiên thừa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các pháp về quá khứ, hiện tại và vị lai, đối với tất cả chúng sinh thấy đều bị sinh diệt, gắn bó hay đoạn lìa, có thể lãnh hội được ba pháp không ấy chăng?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Ta nay sẽ vì ông mà nêu giảng rõ. Ông hãy khéo suy nghĩ ghi nhớ! Thế nào là không trụ? Gọi là không trụ, đó là sự vô vi tịch tĩnh. Thiên tử nên biết rằng, thế nào là không vô trụ? Đó là thân tướng của ông và ta vậy. Thế nào là không chẳng phải trụ chẳng phải Vô trụ? Đó là tất cả các pháp hữu hình trong ba đời.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ thông tỏ về ba pháp không ấy, thì liền có thể thông hiểu tận cùng tất cả các pháp, đối với thân gồm năm ấm duyên hợp cũng lại như

vậy. Đó gọi là con đường Bồ-tát tu tập.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Các pháp là không hợp không tan, chẳng thấy thanh tịnh cũng chẳng thấy bất tịnh, cũng chẳng tự dấy suy niệm: “Nếu ta thành Phật thì sẽ sinh nơi xứ ấy, quốc độ ấy với những quận huyện, cha mẹ, bà con tộc họ, danh tánh...”. Lại cũng không dấy niệm: “Sinh trong kiếp ấy với thọ mạng ngắn dài...”. Lại chẳng tự suy niệm: “Thân tướng có màu sắc vàng ròng, an tọa nơi gốc cây Bồ-đề sẽ thành Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thành tựu đạo giác ngộ!” Đó gọi là con đường Bồ-tát tu tập đã có thể đạt được đầy đủ, đạt pháp không thoái chuyển, hành theo tâm vô sinh, gốc đã không một tướng hướng là có hai tướng. Bấy giờ Bồ-tát phân biệt nhận rõ các pháp thấy quy về không tịch, nên thường tự tạo sự giữ gìn cần thiết khỏi bị bợn ma xấu ác tự tiện lung lạc. Hướng tới nơi không chốn hướng, chuyển ở chốn không chốn chuyển, như thế là đã hội nhập vào pháp giới của tuệ không vô lượng, có thể lấy đó làm pháp của các tướng để tự trang nghiêm.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Cũng như mắt tiếp cận với sắc trong ngoài đều không chủ, phải có đủ ba yếu tố duyên hợp thì nhãn thức mới thành. Thống (thọ), tướng, hành, thức lại cũng như vậy, trong ngoài thành tựu thì mới thành các thức.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Ta nay vì ông mà nêu dẫn ví dụ, kể trí thông qua thí dụ sẽ tự thông tỏ. Cũng như Long vương Y-la-bát, trú xứ nằm ngay bên cạnh núi Phước kim; cung điện, đền đài, tường thành, hàng cây đều làm bằng bảy thứ châu báu, cả đến thang leo, thêm bệ, đường lớn, ngõ hẹp... cũng đều do bảy thứ châu báu tạo thành. Các đồ vật được chạm trổ, khắc đúc cũng đều được tạo nên do các thứ châu báu. Lúc này, Long vương Y-la-bát thân thể toàn màu trắng xóa như ngọc tuyết, có chiếc lọng báu bằng vàng cùng đi theo sau, hương thơm cùng râu chuỗi trang điểm nơi thân thấy đều làm bằng bảy thứ châu báu. Lại dùng bảy báu để tạo ra các vật dụng đựng thức ăn, cũng dùng thuần thứ vàng ròng để tạo các vòng hoa, chuông trống, các thứ nhạc khí khác. Bảy chốn nơi thân tướng đều cân đối, miệng răng cũng ngay ngắn hài hòa, dung mạo đoan nghiêm khiến người xem không biết chán. Nói chung là rất thanh tịnh tươi đẹp, hai bên xoay chuyển ung dung không hề trở ngại, những phước đức có được ấy là chẳng thể nêu bày lường tính hết nổi.

Nhưng Thích Đề-hoàn Nhân thống lãnh ba mươi ba cõi trời, là bậc Thiên vương được tôn quý. Lúc này, Thích Đề-hoàn Nhân đang có điều tâm niệm, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay, muốn được sử dụng Long vương Y-la-bát ở bên cạnh núi Phước kim, nên chỉ trong khoảng thời gian co giãn cánh tay, Long vương Y-la-bát đã đi tới cõi trời Tam thập tam thiên, được đám theo hầu hạ hai bên chỉ dẫn nên việc tìm đến chỗ Thiên vương không gặp trở ngại gì. Bấy giờ Thiên vương Thích Đề-hoàn Nhân, muốn khiến cho chư Thiên thấy rõ công đức ấy, liền dùng đủ bảy thứ châu báu để trang nghiêm thân tướng Long vương. Thế là Thiên đế Thích liền cõi Thần long ấy đi đến khắp mọi nơi chốn để quan sát thưởng ngoạn cảnh sắc. Cùng trong lúc ấy, Long vương Y-la-bát lại dùng thần lực hóa ra đủ thứ đủ loại để cúng dường, cung phụng hết mực vị Thiên đế Thích ấy. Long vương tự hóa hình tướng có ba mươi hai đầu. Nơi mỗi mỗi đầu, miệng có bảy cái răng. Trên mỗi mỗi chiếc răng lớn có bảy ao tắm. Trong mỗi mỗi ao tắm ấy có bảy trăm đóa hoa sen. Trên mỗi mỗi đóa hoa sen có đến bảy trăm ngọc nữ.

Mỗi mỗi ngọc nữ lại dẫn theo bảy trăm người phục vụ để cùng hòa tấu ca nhạc múa hát chung vui. Về phần Thích Đề-hoàn Nhân dạo ngắm đã chán, liền trở về cung điện bảy báu nghỉ ngơi, sau đấy thì đến nơi một ao tắm tên là Hương khiết; bước vào đấy, cõi Long vương Y-la-bát thỏa thích vui đùa. Lúc này Thiên vương Thích Đề-hoàn Nhân đã vào một ao tắm đẹp đẽ, cõi Long vương ấy dạo chơi, vô số các thứ châu báu xen lẫn la liệt trong và nơi bờ ao tăng thêm vẻ trang nghiêm cho thân tướng. Lại thêm âm nhạc hòa tấu, ca múa, cùng với năm thứ dục lạc cùng nhau vui thú thật chẳng thể kể xiết.

Bấy giờ, Long vương Y-la-bát rời bỏ hình tướng gốc của mình không làm thân Long nữa, dùng chính thần lực mình hóa làm cảnh tượng cõi trời Tam thập tam. Lại đi vào một ao tắm để cùng với các vị chư Thiên và đám ngọc nữ vui đùa thích thú, cũng như Thiên đế Thích không khác. Những người theo hầu hạ xem thấy sự biến hóa ấy, với thân Thiên thân Long đều không có gì khác. Thân cùng với thân Thiên đồng, sắc cùng với sắc Thiên đồng, đều cùng ở nơi ao tắm không có sự biến hóa đổi khác. Thân Thích Đề-hoàn Nhân và thân Long vương như là một chứ không hai. Vì sao? Vì đều do sự tích chứa công đức từ đời trước mà có được. Ví như hai người ấy gốc cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì hôm nay thành Phật lại cũng không còn lâu, hành hóa theo tâm đạt được tâm thanh tịnh và thành tựu đạo quả. Như Thiên cung đó, gốc không rõ từ chốn nào lại, đi cũng không có chỗ tới. Tất cả các hành thủy đều là không là tịch!

Thiên tử nên biết! Thân ông hiện nay cùng với Thiên cung và Thiên tử Nhật Nguyệt tất thủy chịu chung về sự hao mòn hủy diệt không có thể giữ lấy lâu dài.

Này vị Thiên tử! Vì thế mà phải lãnh hội đúng về tánh của các pháp, về sự thành hoại sinh diệt luôn phân chia ly cách. Duy chỉ có cảnh giới Nê-hoàn là an lạc vi diệu tốt bậc, chẳng thể dùng đao kiếm hay chú thuật để phá hoại hủy diệt được.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử:

–Đại Bồ-tát cũng như vậy, với thế nguyện rộng lớn bền chắc, đạt được pháp Định ý vô ngại. Dùng pháp Tam-muội Bồ-tát làm bảy thứ châu báu để tự trang nghiêm, dùng hoa bảy Giác ý để tô điểm cho thân tướng, khéo an trụ nơi pháp Định ý vô ngại dứt mọi vọng loạn, thân phóng ánh sáng không đâu là không tỏa chiếu. Khua mạnh tiếng trống chánh pháp để âm thanh vang động khắp mười phương, dựng cao ngọn cờ đạo pháp làm hiển lộ mọi uy nghi. Gân cốt rắn chắc, sức lực hơn cả trời người, luôn được tăng trưởng với tất cả các pháp Ba-la-mật, đối với mọi giới pháp đều tự nhiên thành tựu. Vóc dáng uyển chuyển mềm mại không thọ nhận các thứ bụi bặm cấu nhiễm, nêu bày ánh sáng pháp luân, là bậc Pháp vương hơn hết, đã hội nhập vào kho tàng chánh pháp thâm diệu. Dùng các vị Bồ-tát làm hàng quyến thuộc, dùng nước ở ao tắm gồm đủ tám vị giải thoát để rửa sạch tâm cấu uế, không làm gián đoạn gốc của thế nguyện lớn lao vì mọi người an tọa nơi gốc cội Bồ-đề, lìa bỏ tất cả mọi nẻo ngôi nước vinh hoa không chút luyến tiếc, dùng sự thi ân lớn lao đó góp phần làm thành tựu Phật đạo. Chính vào lúc này đã phát ra âm thanh vang vọng: “Ta không thành Phật thì không hề rời khỏi tòa ngai này! Phải thông tỏ những điều cần được giác ngộ thì mới rời tòa ngai này! Chỉ có vị thần giữ đất cây mới rõ tâm ta lúc ấy.”

Lúc này, Đức Thế Tôn nói xong lời đó, thì cả vô lượng hằng sa quốc độ trong khắp mười phương, có tới tám mươi ức cai chư Bồ-tát đạt được thần thông, thấy đều tề tựu đông đủ, trời đất chuyển động lớn. Chư Phật trong mười phương, mỗi vị đều ở nơi cõi mình xưng tán công đức kia, nói với bốn bộ chúng rằng: “Hôm nay, Bồ-tát Thích-ca Văn, ở nơi thế giới Ta-bà sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các



vị hãy cố gắng đi đến cõi ấy, phải thu giữ tâm ý giữ gìn đủ uy nghi thì mới đến gần để chiêm bái kính lễ.”

Bấy giờ, chư Bồ-tát thân thông khắp trong mười phương vâng theo Thánh chỉ của Phật, thấy cùng cung kính lễ Phật ba lượt, đều mang theo hương hoa đi đến thế giới Ta-bà, dốc tâm cúng dường kính lễ đi nhiều quanh gốc cây Bồ-đề, khéo bày tỏ vô lượng lời xưng tán Bồ-tát. Trong khi ấy Bồ-tát vẫn an tọa, tâm nhẫn như đại địa, lớp chân lông trên thân tướng cũng im lìm. Tâm ý như gắn chặt với giờ phút hiện tại, mắt không hề dòm ngó hai bên. Tâm từ bi thể hiện trọn vẹn sự thương xót đối với mọi khổ ách của muôn loài: “Ta nay sở dĩ thành tựu đạo quả Phật-đà là vì thương xót muốn cứu độ mọi chúng sinh!” Lúc nói xong lời ấy, thì cả trời đất đều hiện đủ sáu cách chấn động. Bấy giờ Đức Thế Tôn đưa mắt nhìn thẳng về phía trước, bảy ngày không hề lay động. Chư Thiên, Long, Thần, tám bộ chúng thấy cùng đến để vây quanh hộ trì che chở cho Bồ-tát, nhằm hỗ trợ cho đạo quả Bồ-tát đạt đến cứu cánh. Như thế là ta cũng không hề rời bỏ nỗ lực hành hóa của Bồ-tát.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát với thân tức của mình tu tập thực hiện sáu pháp của Bạc Giác Ngộ, tiến tới trên con đường tu học, thành Phật mới tạo nên giáo pháp hóa độ chúng sinh. Ta trước khi thành Phật, cũng do tu tập thực hiện sáu pháp ấy cùng thể hiện lòng Từ bi rộng lớn. Những gì là sáu pháp?

1. Luôn thể hiện lòng Từ bi nhân ái thương xót đối với những chúng sinh chưa được hóa độ.

2. Bố thí giúp đỡ đối với hết thảy mọi đối tượng.

3. Diễn giảng rộng khắp, ánh sáng giác ngộ không có tiến thoái.

4. Thực hiện ba pháp tuệ không đem lại sự thanh tịnh ổn định cho quốc độ.

5. Thu giữ giữ lấy quốc độ, tâm không dao động thay đổi.

6. Thọ nhận sự ấn chứng tin tưởng nơi Đức Phật để có thể trao lại cho chúng sinh.

Đó gọi là sáu pháp giúp cho việc thành tựu Bạc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Đại Bồ-tát lại có sáu pháp, khiến luôn nhớ nghĩ đến việc hóa độ chúng sinh, không mang lòng lười nhác hay khinh thường, mà lại thực hiện đầy đủ mọi nguyện vọng của tất cả chúng sinh. Sáu pháp ấy gồm:

1. Tinh tấn đoạn trừ các lậu, kết sử.

2. Dù khổ hạnh cũng không rời đạo tâm.

3. Luôn tự nhớ nghĩ để thu giữ thân, khẩu, ý.

4. Tìm thầy để mong được thọ nhận chánh pháp.

5. Tu tập các đức là nhằm vì chúng sinh.

6. Thực hành các pháp định, quan sát lãnh hội mọi cội nguồn.

Đó gọi là sáu pháp giúp cho Đại Bồ-tát tạo được thuận hợp với trí tuệ giác ngộ.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Chư Phật Thế Tôn tu tập sáu pháp ấy, thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, hóa độ rộng khắp chúng sinh, chuyển pháp luân thâm diệu, hội nhập vào cửa Tổng trì. Thế nào là Tổng trì? Gọi là Tổng trì, tức là pháp Tổng trì pháp Anh lạc thanh tịnh. Bồ-tát hội nhập pháp Tổng trì ấy, thì có thể khiến cho chúng sinh luôn được an vui với sự diệu lạc của pháp an lạc đó.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:



–Lại có pháp Tổng trì Vô biên tế, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì ấy thì có thể khiến cho vô biên vô tận chúng sinh luôn đứng vững trong tám nẻo giải thoát.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Lại có pháp Tổng trì Vô đoạn chuyển pháp, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì này sẽ khiến cho chúng sinh nghe pháp không hề bị gián đoạn. Lại có pháp Tổng trì Giác đạo liễu chúng sinh bản, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì ấy thì sẽ khiến cho a-tăng-kỳ chúng sinh biết rõ được gốc từ chốn nào đến. Lại có pháp Tổng trì Hành tích vô ngại, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì này thì sẽ thông tỏ tính chất như nhiên của các pháp, không có sinh, diệt. Lại có pháp Tổng trì Tụng pháp bất vong, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì ấy thì sẽ thu đạt được các pháp môn, không hề dấy khởi tưởng chấp về các pháp.

Này vị Thiên tử! Các pháp Tổng trì của Bồ-tát như thế là có đến vô lượng trăm ngàn vạn ức vượt khỏi sự suy niệm của tâm. Bồ-tát do đạt được các pháp Tổng trì ấy nên liền đạt hàng trăm ngàn pháp Tam-muội an lạc tự tại.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Có bốn pháp Biện tài của hàng Hiền thánh Như Lai, Bồ-tát đạt được bốn pháp đó thì đối với con đường hướng tới cửa ngõ Niết-bàn giải thoát không còn trở ngại gì. Thế nào là các pháp Biện tài của hàng Hiền thánh?

Này vị Thiên tử! Hoặc có vị Bồ-tát tâm ban đầu mới nhập định, tâm sau đấy hướng đến đạo thực hiện theo trí tuệ của Như Lai, không hề hủy hoại tâm trước, tức tâm ý lúc nhập định. Đó gọi là Bồ-tát đạt được pháp Biện tài của hàng Hiền thánh.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát nhập định, niệm trước niệm sau luôn tịch nhiên chẳng động, có thể gồm đủ các tướng tốt hiện rõ khắp cho người đời được thấy, dùng thuận các vị Bồ-tát ở bên cạnh để giúp đỡ giữ gìn. Đó gọi là Bồ-tát đạt pháp Biện tài của hàng Hiền thánh.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Hoặc có Bồ-tát hiện rõ việc nhập định, tâm đi đến khắp vô lượng thế giới chư Phật thu nhận lấy các giới pháp thù diệu của Bạc Giác Ngộ, mà không một chúng sinh nào hay biết cả.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Lại có Bồ-tát nhập pháp Tam-muội Diệt Tận là pháp chánh định vô hình, lại ra khỏi pháp định ấy và tạo ra vô số biến hóa, nhưng tất cả chúng sinh đều không hay biết được. Hoặc hiện một kiếp đến trăm ngàn kiếp. Hoặc hiện một tháng, hoặc hiện một ngày cho đến bảy ngày. Hoặc hiện thành Phật chọn lấy cảnh giới Bát-nê-hoàn. Này vị Thiên tử! Đó gọi là Bồ-tát đạt được Biện Tài với vô lượng công đức.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử:

–Như có hàng Bồ-tát riêng mình đi khắp ba cõi để cúng dường chư Phật Thế Tôn, thì trước nên tu tập pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy, để nhằm vượt qua hàng Thanh văn, Bích-chi-phật; để nhằm dốc cúng dường chư Phật Thế Tôn; để nhằm thấu đạt tận cùng vô lượng pháp trong ba đời; để nhằm đạt được sự giải thoát như Phật đã đạt được; để nhằm khiến cho chúng sinh trong một thời đều được thành Phật.

Này vị Thiên tử! Các vị Đại Bồ-tát ấy như vậy là phải tu tập pháp Biện tài của hàng Hiền thánh đó, lại thọ trì đọc tụng và thuyết giảng cho nhiều người cùng được lãnh hội. Cho dù chỉ với những thời gian ít ỏi nhất, hạn hẹp nhất, kể cả chỉ trong khoảnh khắc chốc lát. Vì sao? Vì chư Phật trong ba đời cũng như tất cả các con đường tu tập thấy đều từ đây phát sinh, đem đến ánh sáng cho thế gian khiến những người khốn khổ tự nhiên được an lành. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ thân thể mang bệnh nhọt bثور đầy

những máu mủ nhớp nhúa, kẻ đó nếu được nghe pháp Biện tài của hàng Thánh hiền ấy, tức thì liền được tiêu trừ khỏi bệnh. Hoặc các thiện nam, thiện nữ mang các tật như xương sống bị cong vẹo, mắt mù, tai điếc, câm ngọng không nói được, nếu được gặp gỡ bậc Thiện tri thức thuyết giảng cho nghe bốn pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy, tức thì liền được giải thoát khỏi mọi khổ nạn đó.

Này vị Thiên tử! Nếu ta ngày trước chẳng đạt được bốn pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy, thì rốt cuộc cũng chẳng thể thành tựu được chúng. Vì sao? Vì công đức phước báo của các pháp đó là khó có thể lường tính được. Như từ một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp, vô số hàng sa kiếp, trong ấy cũng không thể dùng thí dụ để ca ngợi pháp diệu ấy cho hết được.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Ta nay sẽ nêu sơ lược một số điểm chính. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, đi đến chỗ của Như Lai, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, lấy điều ấy làm hàng đầu. Cho đến vô lượng quốc độ trong mười phương, kính lễ cúng dường, tín tâm được thể hiện trọn vẹn. Mang vô số các thứ hương hoa, giăng treo các loại cờ phướn dù lọng, hỏi Phật về ý nghĩa thâm diệu của sự tăng trưởng công đức nhận biết tất cả các pháp như huyễn như hóa, cùng thuyết giảng về con đường tu tập của Bồ-tát để hóa độ tất cả. Mỗi mỗi phân biệt nhận rõ về đạo lớn bình đẳng, như vô số các hành của Bồ-tát thì không đồng, các hành của tánh chúng sinh cũng như thế. Lớp lớp Bồ-tát an trụ nơi cảnh giới. Lớp lớp Bồ-tát đầy đủ trí tuệ. Lớp lớp Bồ-tát gồm đủ uy nghi. Lớp lớp Bồ-tát với các hành thâm diệu. Lớp lớp Bồ-tát đạt được thân tức. Lớp lớp Bồ-tát với con đường đạt tới giải thoát. Lớp lớp Bồ-tát hội nhập vào cảnh giới dứt mọi tham đắm cấu nhiễm. Lớp lớp Bồ-tát dứt sạch mọi mê lầm, tâm luôn tự an lạc. Lớp lớp Bồ-tát thông tỏ nẻo xa của các pháp, nên đã phân biệt nhận rõ vô lượng pháp. Lớp lớp Bồ-tát với trí tuệ thông đạt, nên có thể quan sát nhận biết căn tính của chúng sinh đã thuần thực. Lớp lớp Bồ-tát đạt được trí tuệ giác ngộ, nên không hề rời bỏ gốc ngọn các pháp định. Lớp lớp Bồ-tát đạt được các pháp quán sâu xa, luôn thực hiện các pháp Định ý. Lớp lớp Bồ-tát với thệ nguyện lớn lao, nên không hề trái với bản nguyện. Lớp lớp Bồ-tát dũng mãnh nên luôn thành tựu đầy đủ các pháp. Lớp lớp Bồ-tát tinh tấn nên không hề tỏ ra biếng trễ. Lớp lớp Bồ-tát chịu đựng khổ hoạn nên không hề nhớ nghĩ về kiếp gần kiếp xa. Lớp lớp Bồ-tát với lòng Từ bi rộng lớn nên tâm luôn thể hiện sự bình đẳng. Lớp lớp Bồ-tát với lòng thương xót lớn lao nên luôn thương nhớ nghĩ đến muôn loài. Lớp lớp Bồ-tát tâm luôn vui mừng nên chưa từng dấy khởi giận dữ. Lớp lớp Bồ-tát với tâm xả, nên luôn buông xả đối với tất cả. Lớp lớp Bồ-tát thực hành pháp quán Bất Tịnh nên luôn quán tưởng bên trong các pháp. Lớp lớp Bồ-tát thực hiện pháp quán về hơi thở ra vào nên luôn tự thu giữ tâm ý. Lớp lớp Bồ-tát thấu đạt diệu lý mười hai duyên khởi, nên luôn tự dứt sạch mọi thứ ràng buộc của các pháp. Lớp lớp Bồ-tát quán tỏ năm Ấm dấy mạnh, nên luôn nhớ nghĩ nhằm dứt trừ các tướng.

Này vị Thiên tử! Như thế là các vị Đại Bồ-tát đã quan sát các pháp chẳng thể nghĩ bàn, làm thanh tịnh mọi nẻo dấu vết, thuận hợp tất cả các trí, thành tựu trọn vẹn một đạo, gốc quy về một cõi Niết-bàn giải thoát, như thế mới thích hợp với pháp Biện tài của hàng Hiền thánh, từ đây phân biệt nhận rõ về chỗ thuyết giảng kinh pháp của Như Lai.

Thế nào là kinh? Gọi là kinh đó chính là Khế kinh, Ca, Thọ quyết, Bản mạt cữu viển sự, Tương ưng, Sinh, kinh Phương đẳng, Vị tầng hữu pháp, Nhân duyên kinh, Thí

dụ, Thâm tạng, Đoạn kết. Nay vị Thiên tử! Đó gọi là các vị Đại Bồ-tát tu học pháp ấy nên có thể đạt được đầy đủ mọi sự thông tỏ.

Đức Phật bảo Thiên tử:

–Như có Bồ-tát, muốn đạt được đầy đủ thân tướng của Như Lai, với ba hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, và tám thứ âm thanh của loài chim Yết-tỳ (Ca-lăng-tần-già) cùng vòng tròn hào quang tỏa ra đến bảy thước, nói chung là muốn đạt tướng hảo như vậy, thì phải tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh. Muốn đạt được Pháp thân Như Lai gồm đủ năm phần Pháp thân, thì phải tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy. Muốn thu giữ giữ lấy tất cả sáu pháp tu Ba-la-mật của Bồ-tát, thành tựu Nhất thiết trí, đầy đủ các pháp Phật, thì phải dốc tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như có chúng sinh muốn không rời bỏ các pháp, không dựa vào bốn đại, thông đạt các pháp thâm diệu sâu xa của Như Lai, nói chung là muốn đạt được như thế thì phải dốc tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy. Lại muốn hội nhập vào cõi trí tuệ sâu rộng vô bờ, nương theo ba đạt Trí để du hóa tự tại với trăm ngàn pháp Tam-muội, thì phải tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy.

Như lại muốn dứt bỏ sạch danh hiệu, tên họ gốc chúng sinh của mình để thành tựu được tôn hiệu Như Lai, muốn lìa bỏ mọi nẻo trôi buộc, mọi nơi chốn tạo tác đau khổ, bất an, nói chung là muốn đạt được những điều ấy, thì cũng phải dốc tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh đó.

Nay vị Thiên tử! Như thế là các vị Đại Bồ-tát tu học thông tỏ các pháp, đã tạo lập được con đường Đại thừa, thực hiện đầy đủ bản nguyện, làm thanh tịnh chúng sinh, thành tựu cõi Phật, đối với Pháp tạng của Phật không còn một trở ngại nào, nhờ đấy mà thấu đạt các pháp như huyền hóa, như tiếng vang, như thân cây chuối, như bóng hình trong gương, như mọi cảnh tượng được thấy trong mộng, do như cảnh huyền hóa nên chúng không thực có.

Nay vị Thiên tử! Bồ-tát như vậy là đã lãnh hội rõ về các pháp, nên liền có thể bày tỏ sự kính lễ đối với chư Phật Thế Tôn, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác để lắng nghe thọ nhận các pháp Phật, hội nhập vào kho tàng thâm diệu ấy.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn được làm bậc Chuyển luân thánh vương luôn có bảy báu bên mình, thống lãnh bốn cõi Thiên tử; muốn làm bậc Phạm thiên vương cùng Thích Đề-hoàn Nhân, tóm lại là muốn đạt được các bậc ấy, thì phải tu học giới luật của bậc Hiền thánh.

Lúc Đức Thế Tôn nói xong lời này, thì có đến chín mươi tám ức vị đã đạt đạo quả A-la-hán thấy đều thay đổi chí hướng, nên đã cùng đến trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con vì quá lơ là trong việc tu tập từ gốc, nên nay bị rơi ở chốn biên vực, kính bạch Thế Tôn rủ lòng thương xót chỉ dạy, để chúng con được tu tập pháp Biện tài của hàng Hiền thánh.

Các vị ấy thưa đến lần thứ ba, Đức Phật mới im lặng chấp nhận. Lại có vô số chúng sinh được nghe pháp ấy tức thì mọi thứ bụi bặm cấu nhiễm thấy đều dứt sạch và đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Phật bảo vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

–Ở trong Hiền kiếp này có bảy trăm vị Phật đi trước ông và sẽ thành Phật, hiệu là

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trí Tích Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ.

